CTCP Ắc quy Tia Sáng

FireAnt

Ngày 31/03/2024	55,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.2%	**26.4%**	**18.1%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	30,152 - 59,316
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	371
Số lượng CPLH (CP)	6,745,480
KLGD BQ 20 phiên (CP)	47,670
Sở hữu nước ngoài	2.9%
Beta	1.24
EPS	961
P/E	57.2

DT thuần
Q1/24
50.7
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 14.4| 39.7%
YoY: ▲ 9.60| 23.4%

LN trước thuế
Q1/24
3.79
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 2.12| 127%
YoY: ▲ 2.82| 290%

LN sau thuế
Q1/24
3.03
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 1.72| 131%
YoY: ▲ 2.26| 293%

ROA
2023
4.0%
+/- YoY: ▲ 0.6%

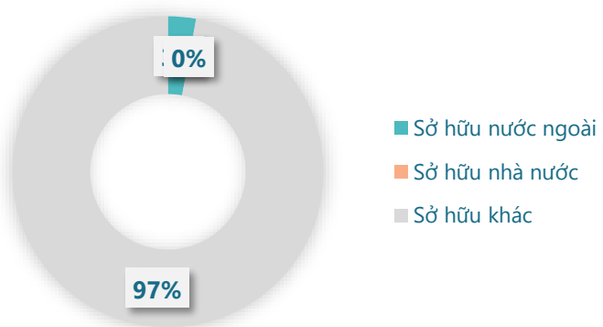
DT thuần
2023
158
tỷ VNĐ
YoY: ▼25.0| -13.7%

LN trước thuế
2023
5.32
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.93| 21.1%

LN sau thuế
2023
4.23
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.78| 22.7%

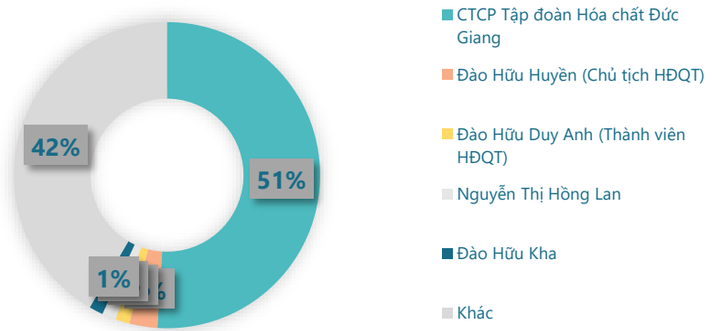
ROE
2023
5.3%
+/- YoY: ▲ 1.0%

Cơ cấu sở hữu



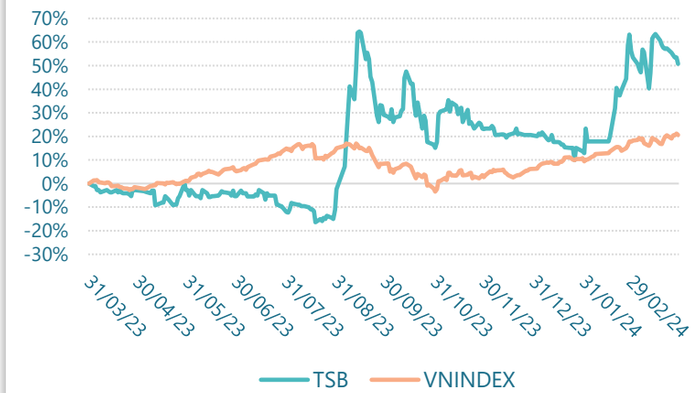
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

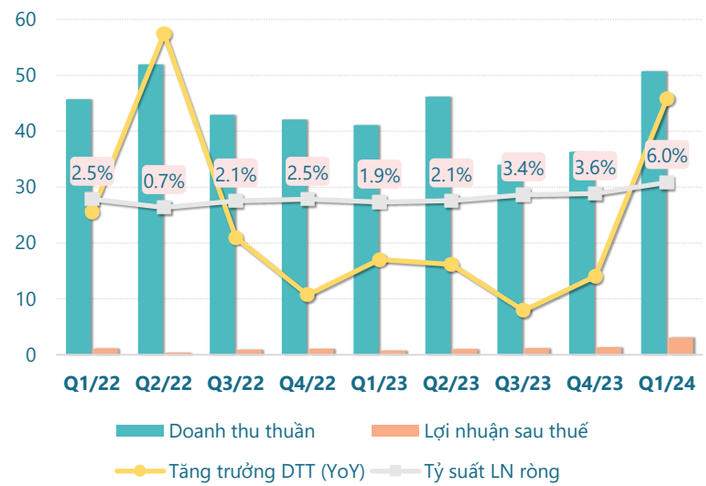


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

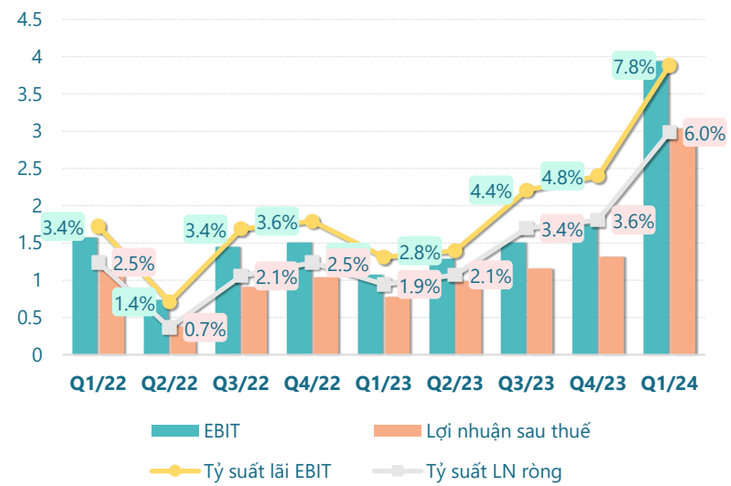


Kết quả kinh doanh



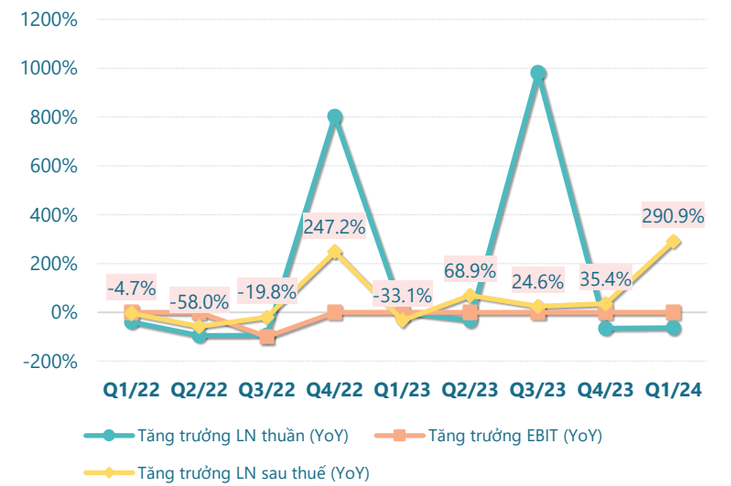
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



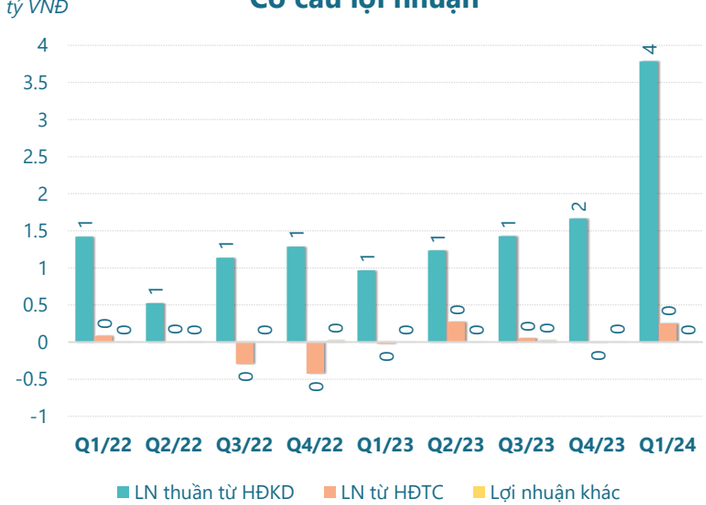
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



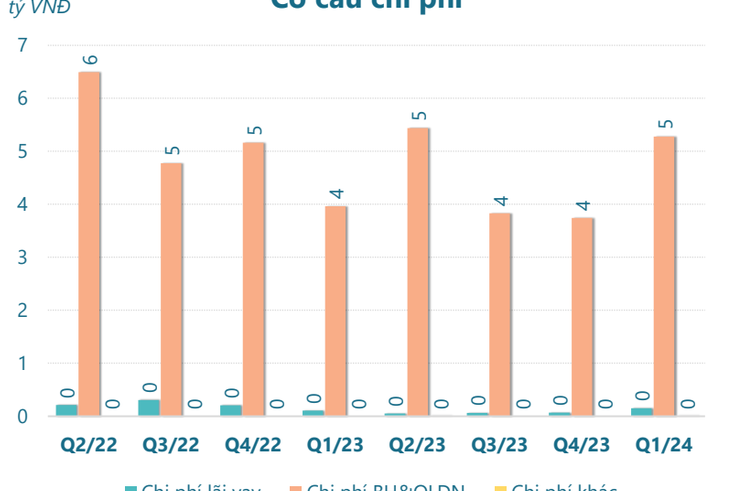
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



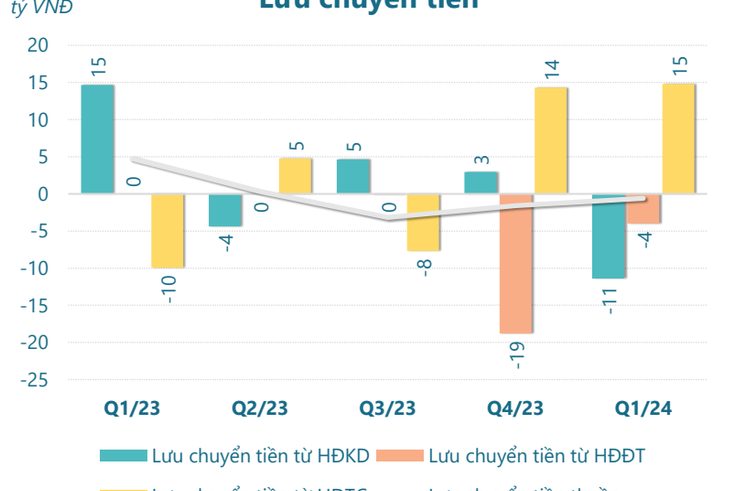
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

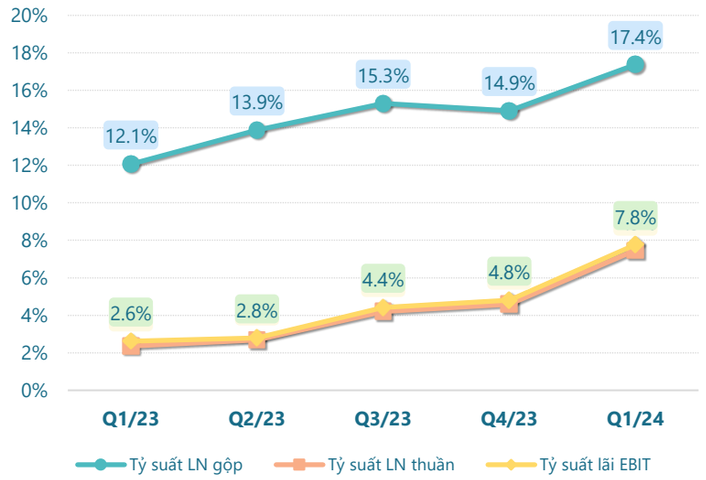


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Ắc quy Tia Sáng

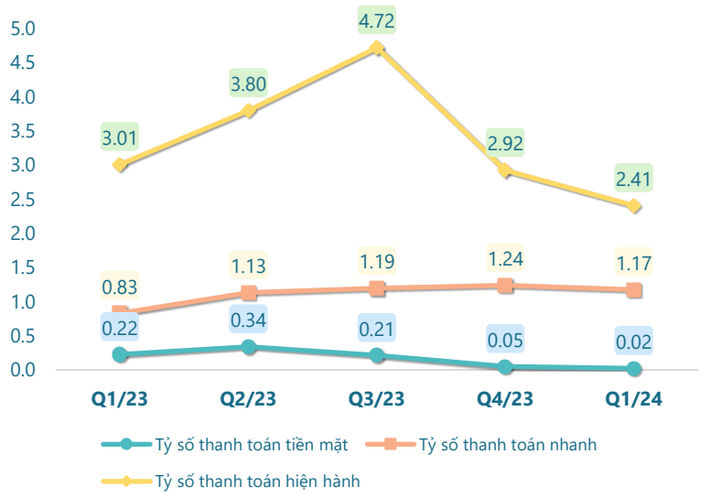
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



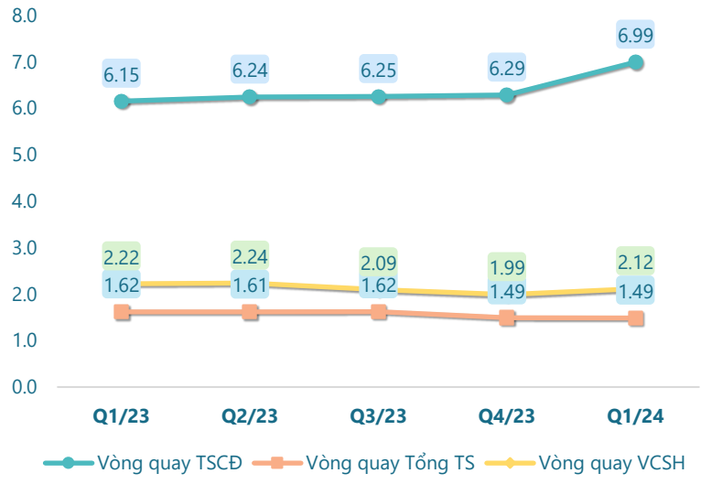
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



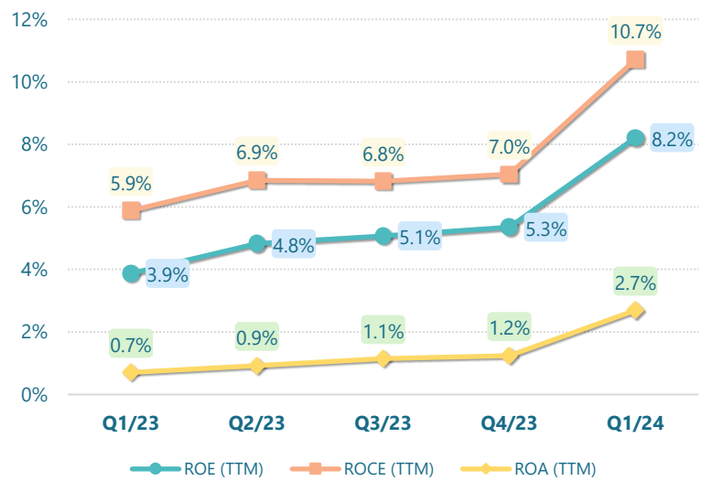
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



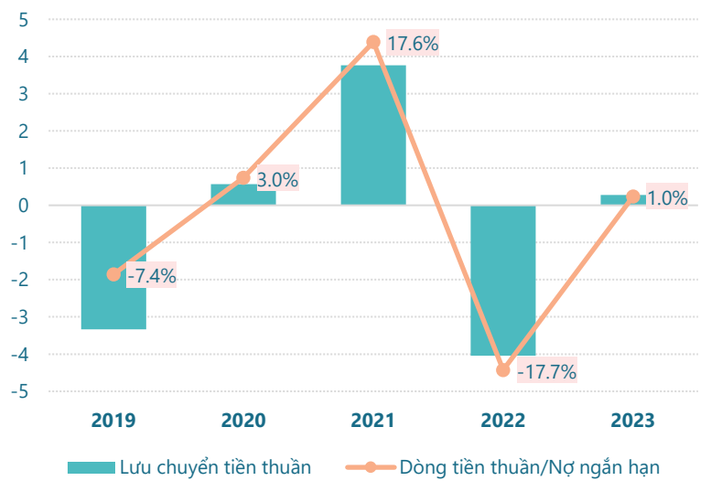
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



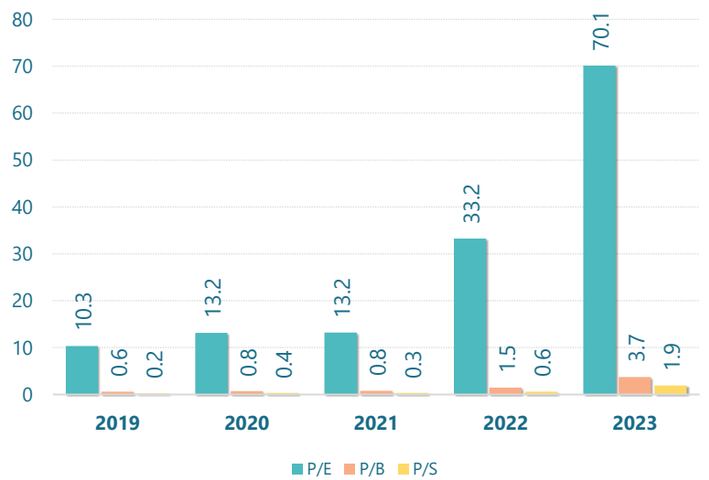
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)